

Bản án số: 245/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 05 - 2023.
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành.
2. Ông Nguyễn Trọng Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Nghi Yên N, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: 436B/75 Đường 3/2, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. *Bị đơn:* Ông Ngô Chí N, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: 4D Cư xá Đồng Tiến, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng, các đương sự thống nhất nội dung như sau:

Ông Ngô Chí N và bà Nguyễn Nghi Yên N kết hôn và có 03 con chung là Ngô Minh N sinh ngày 18/9/2008; Ngô Hoàng N sinh ngày 14/5/2012; Ngô Bảo N sinh ngày 14/5/2012. Năm 2022, ông bà ly hôn và giao con chung tên Ngô Minh N, sinh ngày 18/9/2008 cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao hai con chung cho Ngô Hoàng N sinh ngày 14/5/2012 và Ngô Bảo N, sinh ngày 14/5/2012 cho ông N trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng theo Bản án số 666/2022/HNGĐ-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn khởi kiện ngày 06/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/6/2022, bà, ông N và con trai lớn có mâu thuẫn nên ông N đuổi bà và con trai lớn ra khỏi nhà. Ngô Minh N đã đến nhà bà ngoại ở, bà ở lại cùng với hai con Hoàng N và Bảo N. Ngày 13/10/2022, bà và ông N xảy ra mâu thuẫn nên ba mẹ con dời khỏi nhà ông N đến nhà riêng của bà ở cho đến nay.

Ngày 21/12/2022, tại Bản án số 666/2022/HNGĐ-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên giao hai con chung Ngô Hoàng N và Ngô Bảo N cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N tự nguyện cấp dưỡng 5.000.000 (Năm triệu) đồng, cho trẻ Ngô Minh N.

Ngày 23/12/2022, ông N chủ động nhắn tin cho bà về việc đồng ý cho bà nuôi luôn cả 03 người con chung, tuy nhiên ông N không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi trẻ Nhật cũng như cấp dưỡng cho hai trẻ Hoàng N và Bảo N.

Bà không đồng ý giao các con cho ông N vì với bản tính là người nóng tính, luôn cộc cằn, thường xuyên la mắng, đánh các con cũng như tính chất công việc ông N thường xuyên đi làm về trễ, đôi khi không được nghỉ vào cuối tuần, lễ, Tết. Sau khi ly thân, ly hôn ông N cũng không tự lo cho bản thân mình được nên đi làm về ông N ăn tối cùng gia đình nhà chị gái. Cuối tuần được nghỉ, ông N lại về nhà cha ruột của mình. Thỉnh thoảng muốn gặp con ông N chỉ đón Ngọc và Nhân ăn sáng hoặc ăn trưa rồi giao lại cho bà.

Hiện nay, bà có nơi ở và thu nhập ổn định, ngoài ra bà còn được sự hỗ trợ của gia đình về tài chính, thời gian chăm sóc các con nên bà yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con chung Hoàng N và Bảo N để cả ba con đều được quan tâm, chăm sóc phát triển tốt về mọi mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/03/2023, bị đơn ông N trình bày: Bà N trên thực tế không giao hai con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng như bà N đã trình bày trong đơn khởi kiện, bà N cũng là người yêu cầu khởi kiện nuôi dưỡng hai con chung. Ông không có ý định tranh giành việc nuôi con, do đó ông không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Trong trường hợp bà N yêu cầu nuôi hai con chung thì ông N sẽ cấp dưỡng nuôi ba con là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng)/tháng, mỗi trẻ là 4.000.000 (bốn triệu) đồng cho đến khi các con lần lượt thành niên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện ông N và bà N đều có đủ khả năng điều kiện để nuôi dưỡng hai con chung. Bà N có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Hoàng N và Bảo N, ông N cũng không tranh chấp về việc nuôi dưỡng con. Do đó, để ổn định tâm lý, môi trường sống, tình cảm gia đình cho các trẻ, nguyện vọng của các trẻ được sinh sống cùng mẹ. Ông N trình bày ông cấp dưỡng nuôi ba con là 12.000.000 triệu đồng, tuy nhiên trong vụ án này giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con là trẻ là Hoàng N và Bảo N, do đó ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con là 8.000.000 đồng, mỗi trẻ 4.000.000 (Bốn triệu) đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Nghi Yên N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn ông Ngô Chí N cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, nguyên đơn bà N và bị đơn ông N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Căn cứ vào giấy khai sinh số 195/2012 và Giấy khai sinh số 196/2012, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/5/2012, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định trẻ Ngô Bảo N, sinh ngày 14/5/2012 và trẻ Ngô Hoàng N sinh ngày 14/5/2012 là các con chung của ông Ngô Chí N và bà Nguyễn Nghi Yên N.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao hai con chung Ngô Hoàng N và Ngô Bảo N cho bà trực tiếp nuôi dưỡng vì bà có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng các con phát triển tốt về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1199/02 do Ủy ban nhân dân Quận 10 cấp ngày 06/11/2002 tại địa chỉ 20/D60 Đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, cập nhật biến động ngày 28/02/2023 cho bà Nguyễn Nghi Yên N tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh

Quận 10, có cơ sở xác định bà N có nơi ở ổn định. Ngày 13/10/2022 (trước khi ly hôn với ông Nguyễn) bà cùng các con đến ở nhà của chị gái bà N, sau đó bà N được chị gái tặng cho nhà đất nêu trên và ở cùng các con cho đến nay.

Xét, về thu nhập của bà N, bà làm công việc tự do, thu nhập ổn định, hơn nữa bà còn có thu nhập từ việc cho thuê nhà và được chị gái hỗ trợ tài chính hàng tháng để nuôi dưỡng các con chung. Bà có đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung nên bà không yêu cầu mức cấp dưỡng cụ thể cho hai con đối với ông N mà ông N tự nguyện cấp dưỡng cho các con như thế nào, bà không có ý kiến.

Xét, về thời gian chăm sóc nuôi dưỡng các con: Căn cứ lời trình bày của bà N, với tính chất công việc của ông N ông không có thời gian, kể cả cuối tuần nhiều khi ông cũng phải đi làm, ông không chủ động nấu cơm hàng ngày mà qua nhà chị gái ăn tối khi đi làm về, thỉnh thoảng cuối tuần ông N đón hai con đi ăn sáng hoặc ăn trưa rồi về giao lại cho bà, ngược lại bà làm công việc tự do nên bà có đủ thời gian để chăm sóc các con, đưa đón các con đi học chính khóa và ngoại khóa, dạy các con học tập.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy về chỗ ở, thu nhập và thời gian chăm sóc con chung thì bà N đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng hai trẻ Hoàng N và Bảo N.

[2.2] Xét, lời trình bày của ông N, ông không tranh giành việc ai trực tiếp nuôi con nên ông không có ý kiến, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào lời trình bày và tin nhắn ông N gửi cho bà N ngày 22/12/2022 (BL 16-17) thể hiện ông N không tranh chấp về việc bà N muốn trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Hoàng N và Bảo N.

[2.3] Xét, trẻ Hoàng N và Bảo N còn nhỏ, nhận thức chưa được phát triển toàn diện nhưng các trẻ thể hiện muốn sống với mẹ. Với điều kiện hoàn cảnh như hiện nay để ổn định về tâm sinh lý và phát triển về thể chất, tinh thần cho trẻ rất cần sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương và giáo dục của cha, mẹ và người thân. Vì vậy, cha, mẹ cần sắp xếp thời gian hợp lý để cùng nhau chăm sóc và nuôi dạy con chung với điều kiện tốt nhất, tránh làm ảnh hưởng tới sự phát triển về thể chất cũng như tâm sinh lý của các con.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi của trẻ Nhân và Ngọc được ổn định về tâm sinh lý, tình cảm, môi trường sống thì việc giao trẻ Hoàng N và Bảo N cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của các trẻ đồng thời cũng phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con cụ thể đối với ông N, tuy nhiên ông N tự nguyện hàng tháng cấp dưỡng nuôi hai con là 8.000.000 (Tám triệu) đồng, mỗi con 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. Xét thấy việc ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ vào Điều 6, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Nghi Yến N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Giao hai con chung là trẻ Ngô Hoàng N, sinh ngày 14/5/2012 và trẻ Ngô Bảo N, sinh ngày 14/5/2012 cho bà Nguyễn Nghi Yến N trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng tháng, ông N cấp dưỡng nuôi hai con là 8.000.000 (Tám triệu) đồng, mỗi con là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng, kể từ tháng 05/2023 cho đến khi các con lần lượt thành niên.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông N chịu.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Nghi Yến N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0019376 ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Lan